TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 31-01-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Yên

Ông Trương Xuân Vũ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: không.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 04-01-2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-01-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Vũ Tuấn H1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Tuấn H1 tự nguyện kết hôn với nhau ngày 15-11-2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 không chăm lo cho gia đình, hay uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình đối với chị. Vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có hai con chung là Vũ Hà M, sinh ngày 21-5-2018 và Vũ Gia B, sinh ngày 23-11-2020. Hiện cháu Bảo đang được chị nuôi dưỡng, cháu My đang được anh H1 nuôi dưỡng. Ly hôn Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo và anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu My, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung : Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn là anh Vũ Tuấn H1 trình bày:* Anh và chị Trần Thị H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 15-11-2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng hiện đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đồng ý ly hôn với Chị H.

Về con chung: Anh và Chị H có hai con chung là Vũ Hà M, sinh ngày 21-5-2018 và Vũ Gia B, sinh ngày 23-11-2020. Hiện cháu Bảo đang được Chị H nuôi dưỡng, cháu My đang được anh nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu Chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Vũ Tuấn H1 có nơi cư trú tại thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, Chị H và anh H1 vắng mặt nhưng đều đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vũ Tuấn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái ngày 15-11-2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn Chị H và anh H1 chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu mẫu, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị H, cho Chị H được ly hôn anh H1.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có hai chung là Vũ Hà M, sinh ngày 21-5-2018 và Vũ Gia B, sinh ngày 23-11-2020. Ly hôn Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dương cháu Bảo và để anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu My. Anh H1 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện Chị H và anh H1 đã ly thân, cháu Bảo đang được Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu My đang được anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích và đảm bảo sự ổn định cuộc sống của các con nên giao cháu Vũ Gia B cho Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Vũ Hà M cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H1 đều không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Vũ Tuấn H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Gia B, sinh ngày 23-11-2020 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao con chung là Vũ Hà M, sinh ngày 21-5-2018 cho anh Vũ Tuấn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị H và anh H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ 300.000 đồng *(Ba trăm*

nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2023/0001606 ngày 04-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- UBND thị trấn Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao